

Số 1300-QĐ/TU

QUY ĐỊNH

miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế, bố trí công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

- Căn cứ Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Thông báo kết luận số 20-TB/TW ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật; Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về Điểm 3 Thông báo số 20-TB/TW ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Bộ Chính trị;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI;

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về việc miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế, bố trí cán bộ sau khi bị kỷ luật hoặc uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Đối tượng điều chỉnh: Quy định này áp dụng cho cán bộ được bổ nhiệm hoặc được bầu giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố, quận, huyện, sở, ban, ngành thành phố và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (sau đây gọi chung là cán bộ).

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nguyên tắc, căn cứ, quy trình xem xét miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế cán bộ uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu.

3. Đối với cán bộ thuộc ngành dọc của Trung ương quản lý là thành viên cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện việc điều chuyển, thay thế theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Miễn nhiệm” là việc cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm do không đáp ứng được yêu cầu công việc, uy tín giảm sút, có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật cách chức.

2. “Từ chức” là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. “Điều chuyển, thay thế” là việc cấp có thẩm quyền quyết định điều động, bố trí công tác khác đối với cán bộ.

4. “Cấp có thẩm quyền” là tập thể lãnh đạo hoặc ban thường vụ cấp ủy hoặc người đứng đầu cơ quan được giao quyền đề xuất, thẩm định, tham mưu và quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

5. “Tập thể lãnh đạo” là cơ quan lãnh đạo, quản lý, chỉ huy ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ lãnh đạo tập thể.

6. “Uy tín giảm sút” là khi cán bộ có một trong các trường hợp như sau:

a) Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

b) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đến mức phải xử lý kỷ luật hình thức “cảnh cáo” trở lên.

c) Kết quả lấy phiếu tín nhiệm: nếu có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp (kể cả trường hợp lấy phiếu tín nhiệm đột xuất khi có chỉ đạo của cấp trên).

7. “Năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu” thể hiện một trong các trường hợp sau:

a) Địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công trực tiếp phụ trách được xếp loại “không hoàn thành nhiệm vụ” 01 năm và có hạn chế, khuyết điểm đến mức cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản.

b) Địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách có 02 năm liên tục xếp loại hoàn thành nhiệm vụ và có hạn chế, khuyết điểm đến mức cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản.

c) Cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình vi phạm tham ô, tham nhũng và có nhiều cán bộ bị xử lý kỷ luật theo quy định (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục được hậu quả).

d) Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm.

8. “Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

9. “Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Các cấp ủy thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đi đôi với việc chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu trong hệ thống chính trị theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Việc điều chuyển, thay thế cán bộ gắn với việc xem xét cho miễn nhiệm, từ chức của cán bộ theo quy định của Đảng. Kiên quyết, kịp thời xem xét cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

3. Việc xem xét, quyết định miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế cán bộ phải thực hiện đúng chủ trương, quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ, đồng thời đề cao trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu.

4. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật nhằm thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng và Quy định của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; kịp thời thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, thực hiện phương châm

“có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ bị kỷ luật có cơ hội sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, tiếp tục phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện; góp phần tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và chế độ.

5. Khuyến khích cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút tự nguyện xin từ chức. Nếu không tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm theo quy định.

6. Khi chưa có quyết định miễn nhiệm, từ chức thì cán bộ vẫn phải tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; cán bộ được điều chuyển, thay thế được xem xét bố trí công tác phù hợp trình độ, năng lực, đạo đức, kinh nghiệm theo yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

7. Trường hợp tự nguyện xin điều chuyển, thay thế vị trí công tác do nhận thấy không còn đủ uy tín hoặc năng lực, sức khỏe hạn chế; do nhận thấy có trách nhiệm đối với các sai phạm, yếu kém của cơ quan, đơn vị phụ trách, thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Không bố trí giữ chức vụ quản lý đối với lĩnh vực mà người bị điều chuyển đã vi phạm (là nguyên nhân của việc điều chuyển, thay thế).

Điều 4. Thẩm quyền

Ban Thường vụ Thành ủy quyết định việc miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế, bố trí đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác có trách nhiệm đề xuất cấp có thẩm quyền miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế vị trí công tác của cán bộ.

Chương II

CĂN CỨ XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC CỦA CÁN BỘ; ĐIỀU CHUYỂN, THAY THẾ CÁN BỘ UY TÍN GIẢM SÚT; NĂNG LỰC HẠN CHẾ, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

Điều 5. Căn cứ xem xét miễn nhiệm

1. Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.

2. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

3. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 6. Căn cứ xem xét từ chức

1. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giảm sút không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.

2. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Để cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.

4. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

5. Vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

Điều 7. Căn cứ xem xét việc miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu

Việc xem xét miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách xảy ra tham nhũng, tiêu cực; căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Miễn nhiệm, từ chức đối với người đứng đầu khi để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

2. Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức.

Điều 8. Căn cứ xem xét điều chuyển, thay thế cán bộ

1. Để đơn vị mất đoàn kết hoặc là nhân tố gây mất đoàn kết trong đơn vị theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại cán bộ, tổ chức, cơ quan, đơn vị đến mức cơ quan có thẩm quyền kết luận năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu.

2. Qua kết luận kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp chỉ ra những tồn tại, hạn chế kéo dài tại địa phương, đơn vị, lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách.

3. Có nhiều đơn thư, dư luận, thông tin phản ánh về năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương và được các tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận có cơ sở.

4. Những trường hợp có trên 50% nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp.

Chương III
QUY TRÌNH XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC CỦA CÁN BỘ;
ĐIỀU CHUYỂN, THAY THẾ CÁN BỘ VÀ BỔ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI
CÁN BỘ SAU KHI TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM

Điều 9. Quy trình xem xét miễn nhiệm, từ chức của cán bộ

1. Khi có đủ căn cứ miễn nhiệm, từ chức, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc thì ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp thành phố hoặc Ban Tổ chức Thành ủy có trách nhiệm trao đổi với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hiện đang công tác tại đơn vị mình và đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy).

2. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, cho từ chức trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

3. Căn cứ quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

Điều 10. Quy trình xem xét điều chuyển, thay thế và bổ trí công tác đối với cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm

1. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp thành phố đề xuất việc điều chuyển, thay thế cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hiện đang công tác tại đơn vị mình (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy).

2. Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị tại Khoản 1 Điều 10 hoặc các căn cứ tại Điều 8 Quy định này, hoặc theo đề nghị của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các đơn vị liên quan theo phân cấp quản lý cán bộ thẩm định, đánh giá, tham mưu Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương.

3. Sau khi Thường trực Thành ủy có chủ trương, Ban Tổ chức Thành ủy trao đổi, thống nhất với ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ công tác (nếu nội dung khác với đề xuất trước hoặc việc điều chuyển không do đơn vị đề xuất), gỡ cán bộ; báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định điều chuyển, thay thế cán bộ.

4. Quy trình xem xét, quyết định điều chuyển, thay thế cán bộ trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

Điều 11. Hồ sơ miễn nhiệm, từ chức của cán bộ; điều chuyển, thay thế cán bộ

1. Tờ trình của Ban Tổ chức Thành ủy về công tác cán bộ.
2. Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các cơ quan liên quan; biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ và các tài liệu có liên quan.

Điều 12. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm

1. Cán bộ tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét theo nguyện vọng.

2. Cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền có thể căn cứ vào năng lực, đạo đức, kinh nghiệm để xem xét, bố trí công tác phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cụ thể như sau:

a) Trường hợp thời gian công tác còn dưới 05 năm: xem xét bố trí làm công tác chuyên môn (không làm công tác lãnh đạo, quản lý), được giữ nguyên ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

b) Trường hợp thời gian công tác còn từ 05 năm trở lên:

- Cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công tác theo nguyên tắc như Điểm a Khoản này.

- Cán bộ sau khi bị kỷ luật tự nguyện xin từ chức thì được cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ khi bị kỷ luật. Sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Thành Đoàn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố có trách nhiệm phổ biến đến đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện Quy định này; chỉ đạo cụ thể hóa phù hợp từng cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này. Hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế Quy định số 2265-QĐ/TU ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Thành ủy và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Văn phòng Thành ủy (lãnh đạo, Phòng TH),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Nên